

NGUYỄN ÁI QUỐC VỚI QUỐC TẾ CỘNG SẢN

PGS, TS LÊ VĂN TÍCH*

1. Mối quan hệ giữa Nguyễn Ái Quốc với Quốc tế Cộng sản được hình thành không lâu sau khi Quốc tế Cộng sản thành lập và được duy trì trong quá trình hoạt động vì lý tưởng giải phóng giai cấp, giải phóng thuộc địa của tổ chức quốc tế này. Gần 20 năm tự giác chiến đấu dưới lá cờ của Quốc tế Cộng sản, trong đó có trên dưới 15 năm là thành viên của Quốc tế này, Nguyễn Ái Quốc đã tiếp thu được nhiều bài học về lý luận và thực tiễn quý báu của giai cấp vô sản quốc tế. Thông qua mối quan hệ này, Nguyễn Ái Quốc đã chủ động thiết lập và chấp nối mối quan hệ của phong trào cách mạng Việt Nam với Quốc tế Cộng sản. Đó là cơ sở quan trọng dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 và là điều kiện tiên quyết để Đảng sớm có đường lối cách mạng đúng đắn.

Những bài phát biểu của Nguyễn Ái Quốc trên diễn đàn Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản (tại Mátxcova năm 1924) và những bài viết của Người trên nhiều tạp chí quốc tế đã góp phần mang lại cho giai cấp vô sản quốc tế một cách nhìn thực tế hơn về vai trò của thuộc địa, tính chủ động của cách mạng thuộc địa và mối quan hệ của nó với cách mạng ở chính

quốc. Đầu năm 1930, với sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã góp cho Quốc tế Cộng sản một cách nhìn biện chứng, sáng tạo mối quan hệ dân tộc - giai cấp.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện sứ mệnh giải phóng cao cả của mình, do nhiều nguyên nhân mà những năm 20, những người cộng sản ở nhiều nước chịu ảnh hưởng khá nặng nề trào lưu cơ hội "tả khuynh", đặc biệt từ Đại hội lần thứ VI của Quốc tế Cộng sản năm 1928. Đường lối này đã làm hạn chế kết quả của phong trào cách mạng ở nhiều nước. Đối với những người cộng sản Đông Dương, thông qua một số "đại biểu" vừa học tại Đại học Phương Đông, đường lối "tả khuynh" đã ảnh hưởng đến quá trình xây dựng đường lối, tổ chức và cả phương thức hoạt động của Đảng ta trong thời gian dài. Do muốn áp dụng ngay những bài học lý luận vừa học vào hoàn cảnh Việt Nam một cách giáo điều, không xuất phát từ sự hiểu biết thực tiễn đất nước nên họ đã không tinh táo đánh giá đúng đắn đường lối, chiến lược, sách lược của Đảng Cộng sản Việt Nam do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo đầu năm 1930. Họ đã không thấy được sự sáng tạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam mà chỉ chấp hành vô điều kiện những quan điểm mang tính phê

* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

phán của Quốc tế Cộng sản đối với cách đặt tên cũng như sách lược tập hợp lực lượng, cách thức đấu tranh đã nêu ra trong các văn kiện do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo và được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng. Ảnh hưởng của đường lối "tả khuynh" đó kéo dài gần trọn thập kỷ 30 của thế kỷ trước.

Trong bối cảnh ấy, Nguyễn Ái Quốc vẫn luôn hướng về Quốc tế Cộng sản, tìm đường trở lại Mátxcova (nơi đặt trụ sở của Quốc tế Cộng sản) để tiếp tục hoạt động và củng cố mối quan hệ với Quốc tế Cộng sản. Đầu năm 1934, sau khi thoát khỏi nhà tù Hồng Công, Nguyễn Ái Quốc bí mật trở lại Mátxcova. Mặc dù trở lại Mátxcova lần này, Nguyễn Ái Quốc đã không nhận được sự tiếp đón "cởi mở" của Ban lãnh đạo Quốc tế Cộng sản, nhưng Người vẫn chấp hành mọi sự phân công của tổ chức, tiếp tục học tập tại Trường Quốc tế Lênin, rồi làm nghiên cứu sinh tại Viện nghiên cứu dân tộc và thuộc địa. Đây là những năm tháng đầy thử thách, cam go của Nguyễn Ái Quốc. Người luôn đặt các hoạt động của mình trong nguyên tắc, tổ chức của Đảng và gắn liền với nhiệm vụ xây dựng đường lối đúng đắn, củng cố tổ chức Đảng. Đó là cơ sở để khi Quốc tế Cộng sản có sự chuyển hướng về đường lối thì tư tưởng Nguyễn Ái Quốc nhanh chóng trở thành nhân tố quan trọng của đường lối mới của Đảng Cộng sản Đông Dương. Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng tháng 5 - 1941 dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là sự gặp gỡ giữa tư tưởng của Người, đường lối của Quốc tế Cộng sản với đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương. Đây là mốc lịch sử dẫn đến thắng lợi Cách mạng tháng Tám 1945, mở

đường cho cách mạng nước ta tiến vào quỹ đạo cách mạng vô sản.

2. Những hoạt động và đóng góp của Nguyễn Ái Quốc tại Quốc tế Cộng sản về cách mạng giải phóng thuộc địa (1923-1924)

Quốc tế Cộng sản do V.I. Lênin sáng lập tháng 3-1919 đã tạo ra bước chuyển lớn trong phong trào cách mạng giải phóng dân tộc cũng như phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Lần đầu tiên trong lịch sử phong trào cộng sản quốc tế, Lênin và Quốc tế Cộng sản đã đặt ra vấn đề giải phóng thuộc địa và thành lập liên minh đấu tranh của giai cấp vô sản ở các nước tư bản với phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

Ở đây, khát vọng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc đã bắt gặp và được chiếu sáng bởi tư tưởng giải phóng thuộc địa của Lênin qua bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* từ giữa năm 1920, khi Người đang hoạt động tại Pháp.

Trong *Luận cương*, Lênin phê phán các quan điểm sô vanh, dân tộc hẹp hòi và nhấn mạnh sự đoàn kết quốc tế giữa những người cộng sản và nhân dân thuộc địa trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là đế quốc, phong kiến, vì quyền độc lập của dân tộc thuộc địa, quyền tự quyết dân tộc...

Những vấn đề dân tộc và thuộc địa được trình bày trong *Luận cương* đối với Người như một ánh sáng diệu kỳ nâng cao về chất tất cả những hiểu biết và tình cảm cách mạng mà Người hằng nung nấu. Qua *Luận cương*, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy đường đi, chỗ dựa và nguồn sức mạnh để vươn tới cái đích của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Những điều này đã giải đáp

những băn khoăn thắc mắc của Nguyễn Ái Quốc trước câu hỏi: *Phải đứng về Quốc tế II, Quốc tế II rưỡi hay Quốc tế III?* đang diễn ra trong các cuộc tranh luận vô cùng sôi động trong Đảng Xã hội Pháp cuối năm 1920. Luận cương của Lênin cùng với sự giúp đỡ của những đồng chí trong Đảng Xã hội Pháp đã đưa Nguyễn Ái Quốc sớm đi đến quyết định quan trọng: *Đi theo Quốc tế thứ ba* (Quốc tế Cộng sản) trong cuộc đấu tranh giải phóng thuộc địa.

Tuy nhiên, ngay từ trước khi sang Liên Xô, Nguyễn Ái Quốc đã thể hiện tính sáng tạo cách mạng trong việc nghiên cứu đường lối của Quốc tế Cộng sản. Nguyễn Ái Quốc tin theo Lênin, tin theo Quốc tế Cộng sản nhưng không "tiếp thu cả góí" đường lối của tổ chức này. Người sớm tìm hiểu đường lối chính trị của tổ chức này. Bị lôi cuốn bởi lý tưởng giải phóng thuộc địa của Quốc tế Cộng sản, nhưng Người cũng đồng thời sớm thấy cả những mặt hạn chế trong đường lối cụ thể của nó trên thực tế. Ngay từ năm 1921, trong bài Đông Dương (số 1) đăng trên tạp chí *La Revue Communistes*, số 14 tháng 4-1921, Nguyễn Ái Quốc đã viết "Tuy rằng Quốc tế Cộng sản đã làm cho vấn đề thuộc địa có được tầm quan trọng xứng đáng với nó bằng cách coi nó là thuộc về những vấn đề thời sự khẩn trương nhất, nhưng trong thực tiễn, các ban thuộc địa ở các cường quốc thực dân, cho đến nay, vẫn chưa quan tâm đến vấn đề này, thậm chí các ban này cũng chưa xem xét vấn đề một cách nghiêm túc!"¹. Và trong bài Đông Dương (số 2) cũng đăng trong *La Revue Communistes* số 15 tháng 5-1921, Nguyễn Ái Quốc tiên đoán: "...xét những lý do lịch sử cho phép chủ nghĩa cộng sản thâm nhập dễ dàng

vào châu Á, hơn là ở châu Âu"²... Trên thực tế, đây là nhân tố mang tính quyết định để Nguyễn Ái Quốc vừa đẩy mạnh hoạt động, vừa bí mật tìm đường sang Liên Xô để gặp Lênin, trực tiếp thu đường lối của Quốc tế Cộng sản.

Giữa năm 1923, Nguyễn Ái Quốc bí mật rời Pháp sang Liên Xô, làm việc trong Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản. Người trở thành sinh viên lớp ngắn hạn của Trường Đại học Phương Đông (cuối năm 1923). Được trực tiếp học tập và làm việc ở đất nước của Lênin - quê hương của Cách mạng tháng Mười, Nguyễn Ái Quốc càng có điều kiện mở rộng tầm mắt và học tập lý luận cách mạng. Người say sưa nghiên cứu đường lối chiến lược, sách lược của Quốc tế Cộng sản qua các văn kiện đại hội, hội nghị Ban Chấp hành và Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản; tình hình các thuộc địa trên thế giới; chính sách của các đế quốc đối với các thuộc địa của chúng,... Người nghiên cứu sâu sắc những quan điểm của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa qua những tư liệu chưa công bố và cả những ý kiến còn đang trao đổi, tranh luận tại Quốc tế Cộng sản. Tại đây, Người được tiếp xúc với nhiều đại biểu của nhiều đảng cộng sản anh em trong Quốc tế Cộng sản, nhiều người đứng đầu các tổ chức quốc tế như Đômban (Ba Lan), Ganvan (Mêhicô), Rittơ (Tiệp Khắc), Buócghi (Đức), Còlaróp (Bungari),...

Với tư cách là đại biểu của thuộc địa tại Liên Xô, Nguyễn Ái Quốc đã tham dự nhiều hội nghị quốc tế quan trọng và có những đóng góp mang tính lý luận và thực tiễn về vấn đề dân tộc và thuộc địa. Thông qua những bài phát biểu, bài viết của Nguyễn Ái Quốc đăng trên báo *Sự Thật*, *La Vie Ourière*, *Quốc tế Nông dân*, *Quốc tế Công*

hội đồ, Nữ công nhân và trên tập san *Thư tín quốc tế*³... Quốc tế Cộng sản có thêm cái nhìn thực tế về thuộc địa. Đặc biệt, những lần phát biểu của Nguyễn Ái Quốc tại Đại hội V Quốc tế Cộng sản làm cho những người cộng sản châu Âu thấy rõ hơn tình trạng của các thuộc địa thật vô cùng bi thảm. Ngoài Đông Dương, Người còn nêu lên thực trạng bị áp bức, đau khổ, lạc hậu của các thuộc địa Anh, Pháp, Italia, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Đức... ở châu Á hay châu Phi, với nhiều dẫn chứng, số liệu có sức mạnh tố cáo sâu sắc.

Từ thực trạng đáng "báo động" ấy, Nguyễn Ái Quốc nêu lên sự cần thiết phải có nhận thức đúng đắn về vấn đề thuộc địa. Người cho rằng những người cộng sản cần phải coi vấn đề dân tộc thuộc địa là một bộ phận của cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản. Vì vậy, phải thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa phong trào giải phóng dân tộc ở thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc. Người đã thẳng thắn vạch rõ các đảng cộng sản của Pháp, Anh, Hà Lan, Bỉ và nhiều nước khác hầu như "chưa làm gì trong việc giáo dục cho giai cấp công nhân nước mình biết về thuộc địa, về tinh thần quốc tế chủ nghĩa chân chính" và đề nghị họ "phải gắn liền lời nói với hành động trong việc thực hiện chính sách thuộc địa". Những ý kiến đó trước đây đã được Người trình bày ở Đại hội Đảng Cộng sản Pháp, song lần này sâu sắc, đầy đủ và có hệ thống hơn, nhất là việc khẳng định thái độ lêninist đối với vấn đề thuộc địa.

Đồng thời, Nguyễn Ái Quốc cũng chỉ ra sức mạnh và lòng căm thù của người dân thuộc địa trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Quốc tế Cộng sản cần phải giúp họ tổ chức lại,

cung cấp cán bộ lãnh đạo cho họ và chỉ cho họ con đường đi tới giải phóng.

Thái độ thẳng thắn và những đề nghị cụ thể có sức thuyết phục của Nguyễn Ái Quốc đối với các đảng cộng sản đã có tác động tích cực đến Đại hội. Một số đảng cộng sản sau đó đã bổ sung và điều chỉnh đường lối, đặc biệt là Đảng Cộng sản Pháp trong vấn đề thuộc địa.

Nhờ hoạt động của Nguyễn Ái Quốc mà Quốc tế Cộng sản và các đảng cộng sản anh em biết rõ hơn tình hình cách mạng ở Đông Dương và có cách nhìn và thực tế hơn trong việc giúp đỡ nhân dân Đông Dương vượt qua những khó khăn trước sự khủng bố, đàn áp dã man của đế quốc Pháp.

Cũng chính tại môi trường Quốc tế Cộng sản trong thời gian 1923-1924, Nguyễn Ái Quốc có điều kiện bổ sung và phát triển sáng tạo những tư tưởng mới mà trước hết là tư tưởng về cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Người chỉ rõ: Cần phải hiểu rằng chủ nghĩa Mác được xây dựng chủ yếu trên nền lịch sử châu Âu. Vì vậy, cần được bổ sung, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông, cần thấy chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước. Và vì vậy, đối với các dân tộc phương Đông, cần phải "phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế Cộng sản"⁴. Đó là kết quả của sự kết hợp nhuần nhuyễn và sáng tạo những quan điểm của Quốc tế Cộng sản với những nhận thức mới của Nguyễn Ái Quốc. Những luận điểm mới ấy được Người thể hiện khá hoàn chỉnh qua các tác phẩm và bài viết trong những năm hoạt động tại Trung Quốc (1924-1927).

Luận điểm đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc chỉ rõ: chủ nghĩa tư bản là con đũa hai vôi, nó không chỉ là kẻ thù trực tiếp, nguy hại nhất của

nhân dân các nước thuộc địa mà còn là kẻ thù chung của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới. Luận điểm đó là sự phát triển sáng tạo quan điểm của Lênin về vấn đề thuộc địa. Người khẳng định: cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa muốn thắng lợi phải liên hợp, đoàn kết chặt chẽ với nhau vì đó là một trong những "cái cánh của cách mạng vô sản". Tuy nhiên cách mạng giải phóng dân tộc lại không hoàn toàn phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc, mà có tính chủ động. Trong những điều kiện nhất định, cách mạng ở thuộc địa có thể nổ ra và thành công trước cách mạng vô sản ở chính quốc. Và trong trường hợp ấy, "họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn"⁵.

Sự khẳng định trên đây của Nguyễn Ái Quốc đã chỉ ra sự hạn chế của quan điểm cho rằng cách mạng vô sản quyết định cách mạng thuộc địa, đồng thời cũng vạch ra những quan điểm "tả" khác cho rằng cách mạng ở châu Âu phụ thuộc vào cách mạng ở phương Đông, rằng số phận của phương Tây hoàn toàn phụ thuộc vào mức độ phát triển và lực lượng cách mạng ở các nước phương Đông⁶. Luận điểm về khả năng cách mạng thuộc địa có thể giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc là quan điểm độc lập, sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc, có giá trị lý luận và thực tiễn rất lớn. Với quan điểm này, Nguyễn Ái Quốc đã góp phần quan trọng vào việc bổ sung và phát triển tư tưởng của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, góp phần quan trọng vào việc hoàn chỉnh đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Quốc tế Cộng sản.

Luận điểm thứ hai là tư tưởng cách mạng không ngừng, cách mạng triệt để. Nguyễn Ái Quốc xác định đường lối chiến lược của cách mạng ở thuộc địa là đi từ giải phóng dân tộc tới giải phóng giai cấp, giải phóng con người, tức là làm cách mạng giải phóng dân tộc rồi tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Để làm được điều đó, phải tiến hành cách mạng đến cùng, phải cách mạng đến nơi, phải đem chính quyền giao cho dân chúng số nhiều, không để trong tay một ít người, có như thế dân chúng mới được hưởng hạnh phúc⁷. Như vậy, trước hết phải làm cách mạng giải phóng dân tộc, thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là đánh đuổi đế quốc xâm lược sau đó tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Luận điểm thứ ba là vai trò của mặt trận dân tộc thống nhất trong cách mạng giải phóng dân tộc. Nguyễn Ái Quốc đã có đóng góp và làm phong phú thêm về nội dung, hình thức và phương pháp hoạt động của mặt trận thống nhất chống đế quốc ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa. Người sớm cho rằng cần phải khơi dậy và phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, tập hợp mọi lực lượng yêu nước, lấy công nông làm gốc, do giai cấp công nhân lãnh đạo. Có như vậy mới tạo nên được sức mạnh toàn dân tộc để chiến thắng đế quốc.

Luận điểm thứ tư đề cập đến vai trò của đảng cộng sản đối với cách mạng giải phóng dân tộc. Nguyễn Ái Quốc chỉ rõ: cách mạng muốn thắng lợi trước hết phải có đảng cách mạng, có đội ngũ cán bộ đảng viên có lý tưởng, lập trường và đạo đức cách mạng, có quyết tâm chiến đấu vì lý tưởng, giải phóng dân tộc và nhân loại. "Đảng có vững cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy"⁸.

3. *Người thực hiện thành công Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Đông Dương theo đường lối của Quốc tế Cộng sản*

Mùa hè năm 1927, khi Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động ở Trung Quốc thì Tưởng Giới Thạch tiến hành đảo chính phản cách mạng. Nguyễn Ái Quốc bí mật trở lại Mátxcova để tiếp nhận những công việc mới của Quốc tế Cộng sản. Theo sự phân công, Người đến Brúcxen (Bi), rồi qua Đức, Thụy Sĩ, Italia, Pháp, Xiêm. Cuối năm 1929, Nguyễn Ái Quốc từ Xiêm đến Trung Quốc. Trong thời gian này, có thể Người biết được Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản về việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương đã soạn thảo và thảo luận tại Ban Phương Đông từ tháng 10-1929⁹. Vì vậy, Nguyễn Ái Quốc đã bí mật từ Xiêm đến Hồng Kông (Trung Quốc) tổ chức Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó là một sự sáng tạo cách mạng vĩ đại của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Trong tác phẩm có tính tổng kết lịch sử Đảng đầu tiên của Đảng ta: *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương*, của Hồng Thế Công (tức Hà Huy Tập) viết: "... Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã có sáng kiến đề ra và lãnh đạo công cuộc thống nhất"¹⁰. Tài liệu "Kỷ niệm 7 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương" viết ngày 30-12-1936 cũng cho biết: "Sau cuộc chia rẽ ấy, ở Đông Dương nảy ra ba đoàn thể (nhóm) cộng sản, ai nấy đều hết sức đi sâu phục quần chúng và hết sức muốn thống nhất. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc vì muốn thống nhất cuộc cộng sản vận động, nên đồng chí đã tự sáng kiến triệu tập hội nghị thống nhất. Đó là một sáng kiến đúng với đại ý của Quốc tế Cộng sản"¹¹. Lê Hồng Phong, trong báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản, bên cạnh những quan điểm "ta" có ý phê phán hình thức

hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam cũng khẳng định sự đúng đắn của Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng ta đầu năm 1930: "... khi thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất vào ngày 6-1-1930 theo sáng kiến của đồng chí Quốc. Sáng kiến đó là cần thiết và tốt"¹².

Trong một bức thư còn ít người biết tới của Ban Chấp hành Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Quốc tế Cộng sản, đề ngày 17-4-1931 có đoạn: "Vào giữa năm 1929, sau sự tan rã của "Đảng" cách mạng thanh niên An Nam, một vài nhóm cộng sản đã được hình thành, ít nhất cũng được gọi như thế. Chúng có xu hướng cộng sản, nhưng tư tưởng và tổ chức còn xa với tư tưởng và tổ chức cộng sản. Không một nhóm nào trong các nhóm này được Quốc tế Cộng sản công nhận là tốt nhất, có sức mạnh nhất để trở thành hạt nhân của Đảng. Quốc tế Cộng sản ở Mátxcova đã có chủ trương trong việc này, đã thông qua *Nghị quyết*, xác định điều kiện thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương. Nói cách khác, nhiệm vụ đặt ra trước chúng ta là tập trung tất cả những phần tử tốt nhất của tất cả các nhóm vào một tổ chức và thống nhất họ trên nền tảng một cương lĩnh chính trị được thảo ra trên cơ sở nghị quyết và chỉ thị của Quốc tế Cộng sản. Rất tiếc, *Nghị quyết* này được thông qua tháng 12-1929 vài tháng sau mới tới được Đông Dương. Còn trong thời gian đó, ở đây Nguyễn Ái Quốc đã nảy ra sáng kiến thống nhất các nhóm còn lại"¹³.

Về phía Nguyễn Ái Quốc, trong các văn kiện Người viết đầu năm 1930 có liên quan đến sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, không thấy nói về việc nhận được nghị quyết của Quốc tế Cộng sản. Tuy nhiên, trong *Lời kêu gọi* nhân dịp thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc viết rõ:

"Nhận chỉ thị của Quốc tế Cộng sản giải quyết vấn đề cách mạng ở nước ta, tôi đã hoàn thành nhiệm vụ..."¹⁴, Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thành lập, và cuối *Lời kêu gọi* đề rõ "*Thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam* - NGUYỄN ÁI QUỐC"¹⁵. Trong *Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản* đề ngày 18-2-1930, Người viết: Nhận được chỉ thị của Quốc tế Cộng sản về công tác ở Đông Dương... tôi đi Trung Quốc... Sau đó, tôi triệu tập các đại biểu. Chúng tôi cùng nhau xác định cương lĩnh và chiến lược theo đường lối của Quốc tế Cộng sản"¹⁶.

Như vậy, trên cương vị "Phái viên của Quốc tế Cộng sản", Nguyễn Ái Quốc đã kịp thời giải quyết được yêu cầu cấp bách của cách mạng Việt Nam là thành lập một đảng cộng sản để sớm chấm dứt tình trạng "hai nhóm cũng sử dụng nhiều - nếu không nói là tất cả - nghị lực và thời gian trong cuộc đấu tranh nội bộ bè phái"¹⁷.

Việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã làm cho lực lượng của Quốc tế Cộng sản lớn thêm về số lượng, có thêm một chi bộ ở phương Đông để lãnh đạo theo đường lối của Quốc tế Cộng sản. Việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc đã nói lên tầm cao chính trị của Người mà nhiều lãnh tụ cộng sản đương thời không đạt tới được.

4. *Ảnh hưởng của đường lối "tả khuynh" trong phong trào cộng sản quốc tế và những năm tháng gian truân của Nguyễn Ái Quốc tại Quốc tế Cộng sản (1934-1938)*

Ngay từ năm 1920, trong tác phẩm "*Bệnh áu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản"*, Lênin đã chỉ ra tính cơ hội, giáo điều, thiếu kinh nghiệm, trình độ lý luận thấp kém của những người cộng sản trẻ tuổi. Biểu hiện của nó rất đa dạng, như rập khuôn máy móc, không tham gia nghị trường, không hợp tác với các giai cấp

trong cuộc đấu tranh chung... Lênin cho rằng, đây là nguy cơ chủ yếu của phong trào cộng sản quốc tế, nếu không kiên quyết chống lại những sai lầm như thế, chống những điều "tả" như vậy, thì toàn bộ phong trào sẽ không tránh khỏi tan rã¹⁸. Biểu hiện cụ thể và tác hại của trào lưu "tả khuynh" ở mỗi nước khác nhau nhưng tác hại thì thật khôn lường.

Ở Việt Nam, đó là những phê phán thiếu căn cứ một số vấn đề trong văn kiện do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và thông qua tại Hội nghị hợp nhất Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 như tên Đảng, quá trình hợp nhất, vấn đề mặt trận, thái độ đối với giai cấp tư sản dân tộc, phú nông v.v..

Trên thực tế, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 là bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Những quan điểm và nhận định của Nguyễn Ái Quốc tại Hội nghị thành lập Đảng là đúng đắn, phù hợp với tình hình chính trị, xã hội ở Việt Nam và Đông Dương trong thời điểm đó. Tuy nhiên, ngay sau Hội nghị thành lập Đảng, những quan điểm của Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam bị Quốc tế Cộng sản và theo đó là một số người lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương xem xét lại, phê phán.

Bị chi phối bởi đường lối "tả khuynh", quá đề cao đấu tranh giai cấp cùng với cơ chế chỉ đạo tập trung mà Quốc tế Cộng sản và một số đồng chí lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương từ Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng đến các Tổng Bí thư tiếp theo như Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập... đều phê phán tên gọi và một số quan điểm chính trị trong các văn kiện do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo được Hội nghị hợp nhất đầu năm 1930 thông qua.

Tại Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương lần thứ nhất tháng 10-1930, Trần Phú đã coi *Chánh cương vắn tắt* và *Sách lược vắn tắt của Đảng* do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo và thông qua tại Hội nghị hợp nhất tháng 2-1930 là trái với đường lối của Quốc tế Cộng sản (?). Tiếp tục mạch phê phán này, Hà Huy Tập cũng cho rằng "đường lối chính trị của Hội nghị hợp nhất và đồng chí Nguyễn Ái Quốc đều sai lầm trên nhiều phương diện". Và "Những nhận định về các đặc điểm của nền kinh tế Đông Dương thật quá mơ hồ, không đầy đủ và sai lệch. Hội nghị thống nhất đã sai một cách tai hại vào lý thuyết cơ hội "giải thể chủ nghĩa thực dân" của M. Rôi và bè lũ"¹⁹...

Có thể nói, trên nhiều vấn đề từ đường lối chiến lược, chỉ đạo sách lược trong các văn kiện được Nguyễn Ái Quốc khởi thảo và Hội nghị hợp nhất thông qua đều bị phê phán gay gắt, và coi như "phạm một sai lầm và thiếu sót gây nên những hậu quả nghiêm trọng cho phong trào cách mạng"²⁰.

Là người sớm nhận thức được vấn đề dân tộc và xử lý đúng đắn nguyên lý Mác-Lênin về sự thống nhất biện chứng vấn đề dân tộc - giai cấp, vấn đề quốc gia với quốc tế, giữa độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, Nguyễn Ái Quốc đã không bị rơi vào vòng xoáy của xu thế "tả khuynh" đang tồn tại trong Quốc tế Cộng sản sau khi V.I. Lênin qua đời, đặc biệt là từ sau Đại hội VI (năm 1928). Tuy nhiên, chính Nguyễn Ái Quốc cũng bị gánh chịu một phần hậu quả của đường lối "tả khuynh" ấy. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 10-1930 dưới sự chủ trì của đồng chí Trần Phú đã ra *Án nghị quyết*: "Thủ tiêu *Chánh cương*, *Sách lược* và *Điều lệ* của Đảng (do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo) và đổi tên là Đảng Cộng sản Đông Dương"²¹.

Đến Đại hội VII, khi Quốc tế Cộng sản đã tự phê bình về đường lối "tả khuynh" của mình thì Ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương sau Đại hội lần thứ nhất tháng 3-1935 vẫn còn viết Thư gửi Quốc tế Cộng sản báo cáo về việc phê phán các quan điểm của Nguyễn Ái Quốc tại Hội nghị hợp nhất Đảng hồi đầu năm 1930: Đề nghị đồng chí Lin viết một quyển sách để tự phê bình những khuyết điểm đã qua.

Về phần mình, Nguyễn Ái Quốc không vì thế mà nản lòng. Trái lại, Người vẫn kiên trì hoạt động để bảo vệ các quan điểm đúng đắn của mình.

Có thể đánh giá khái quát những khó khăn, gian truân của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trên dưới một thập kỷ, qua "Thư gửi một đồng chí ở Quốc tế Cộng sản" ngày 6-6-1938: "Hôm nay là ngày kỷ niệm lần thứ bảy việc tôi bị bắt giữ ở Hồng Công. Đó cũng là ngày mở đầu năm thứ tám tình trạng không hoạt động của tôi. Nhân dịp này, tôi viết thư gửi đồng chí để xin đồng chí giúp đỡ tôi thay đổi tình cảnh đau buồn này.

Đồng chí hãy phân tôi đi đâu đó. Hoặc giữ tôi ở lại đây. Hãy giao cho tôi làm một việc gì mà theo đồng chí là có ích. Điều tôi muốn đề nghị với đồng chí là đừng để tôi sống quá lâu trong tình trạng không hoạt động và giống như là sống ở bên cạnh, ở bên ngoài của Đảng"²².

Rõ ràng khoảng thời gian mà Nguyễn Ái Quốc phải trải qua trong tình trạng như không được giao nhiệm vụ chính thức, thiếu kinh phí và các điều kiện để hoạt động... là một thử thách khắc nghiệt đối với một người cộng sản chân chính, sáng tạo, ưa hoạt động. Và chỉ có người cộng sản vững tin, giàu trải nghiệm như Nguyễn Ái Quốc mới có thể vượt qua những khó khăn tưởng chừng như không thể để tự bảo

vệ bản thân, kiên trì giữ vững quan điểm mà vẫn chấp hành tổ chức của Đảng do mình lập ra, vẫn tin vào lý tưởng của Quốc tế Cộng sản.

Là người đã từng tham gia các cuộc thảo luận trong các câu lạc bộ ở Pháp khi bảo vệ các quan điểm của Quốc tế Cộng sản, trực tiếp tiếp thu tư tưởng của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa và áp dụng sáng tạo những quan điểm ấy vào Đông Dương và Việt Nam, nên Nguyễn Ái Quốc rất tin tưởng vào những quan điểm, đường lối cách mạng đã nêu ra trong Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản và trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Hơn thế, trong sự phát triển phức tạp của tình hình của Quốc tế Cộng sản và cách mạng Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc kiên trì và luôn luôn giữ vững nguyên tắc tổ chức của Đảng. Đó là những yếu tố giúp Người vượt qua những năm tháng gian truân. Gần 4 năm sau Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản, khi đường lối mặt trận thống nhất rộng rãi được Tổng Bí thư Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản G. Dimitorốp tỏ rõ sức mạnh hơn hẳn đường lối "giai cấp chống giai cấp" trước đây thì mối quan hệ giữa Nguyễn Ái Quốc với Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Đông Dương mới được thiết lập trở lại. Từ đó, tư tưởng Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã nhanh chóng phát huy sức sống cách mạng của nó.

1, 2, 5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.1, tr. 27, 35, 36

3. Các bài đăng trên báo *La Vie Ouvrière*, "Chính sách thực dân" "Anh", "Phong trào công nhân", "Nhật Bản" (9-11-1923), "Tình cảnh nông dân Trung

Quốc" (4-1-1924), "Phong trào công nhân ở Viễn Đông" (25-1-1924)

- Các bài đăng trên báo *Pravda* (Liên Xô): "Lênin và các dân tộc thuộc địa" (27-1-1924)

- Các bài đăng trên tập san *Inprekorr* (Thư tín quốc tế): "Đông Dương và Thái Bình Dương", số 18-1924; "Chủ nghĩa đế quốc Pháp dám làm những gì?", số 20-1924; "Hành hình kiều Linso", số 59-1924; "Các nước đế quốc chủ nghĩa và Trung Quốc", số 67-1924; "Công cuộc khai hoá giết người", số 69-1924; "Chủ nghĩa thực dân bị lên án", số 73-1924,...

4. Xem: *Sđd*, tr. 465-467

6. Đại biểu của quan điểm này là M.M. Rôi (Ấn Độ) cho rằng: thiếu cuộc tiến công phương Đông (ý nói cách mạng thuộc địa) thì cách mạng châu Âu (chỉ cách mạng vô sản ở chính quốc) sẽ dẫn đến số 0 (số không)

7, 8. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T. 2, tr. 270, 268

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 1998, T.1, tr. 593-621

10, 19, 20. Hồng Thế Công: *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương*, 1933, Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh

11. Đảng Cộng sản Đông Dương: "Kỷ niệm 7 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương", Lưu tại kho Lưu trữ Trung ương Đảng

12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T. 5, tr. 285-286

13. Tài liệu tiếng Nga, lưu tại Trung tâm lưu trữ Nga bảo tồn và nghiên cứu các tài liệu lịch sử hiện đại

14, 15, 16, 17, 22. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.3, tr. 8, 10, 11-12, 79

17, 21. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 1998, T.2, tr. 21, 108-112

18. Xem: *Lênin Toàn tập*, Tiến bộ, M, 1977, T. 41, tr. VIII, XXI, 49, 51.